TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn G, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1971; địa chỉ: F Pastoral Place Sydenham V Australia; vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 29/7/2023 ông T đi du lịch tại Australia và ở lại Australia theo diện tị nạn cho đến nay, vợ chồng có liên lạc thời gian đầu đến đầu năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn cho đến nay. Bà thấy vợ chồng không còn tình cảm, trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Ngọc T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung gồm cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 10/6/2000, cháu Lê Thị Thúy V1, sinh ngày 20/8/2003 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 21/8/2011. Cháu Tường V và Thúy V1 đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Lê Khánh D chưa thành niên, cháu ở với bà, sức khỏe bình thường, ly hôn bà yêu cầu được cháu D. Về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T tự giải quyết, không yêu cầu Toà giải quyết.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị Tòa hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 10/6/2024 (Văn bản này đã được T1 tại S, Australia chứng nhận) - Bị đơn, ông Lê Ngọc T trình bày:

Ông thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như trình bày của bà M, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do ông quyết định tị nạn tại Australia không về Việt Nam nữa nên vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến việc bà M yêu cầu ly hôn. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Vợ chồng ông có 03 con chung như bà M trình bày, hiện nay cháu Tường V và Thúy V1 đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường. Cháu Lê Khánh D còn nhỏ, đang ở với mẹ, sức khỏe bình thường. Bà M yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông đồng ý giao con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng ông không có tài sản chung, không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Hiện nay ông đang sinh sống, làm việc tại Australia không thể về Việt Nam nên đề nghị Tòa hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Lê Ngọc T, tranh chấp về nuôi con. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Ngọc T có nơi trú tại 6 Pastoral Place Sydenham V Australia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đồng thời bà M và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 10/9/2014 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà M yêu cầu được ly hôn và ông T đồng ý ly hôn. Xét thấy các đương sự thuận tình ly hôn nên áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà M và ông T.

[3] Về con chung: Bà M và ông T xác định có 03 con chung gồm cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 10/6/2000, cháu Lê Thị Thúy V1, sinh ngày 20/8/2003 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 21/8/2011. Hiện nay 02 cháu Tường V, Thúy V1 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa không giải quyết. Riêng cháu Khánh D đang ở với bà M, sức khỏe bình thường. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng đồng ý giao cháu D cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng và cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Tòa giao cháu Lê Khánh D cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòaán giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng bà M tự nguyện chịu nên ghi nhận sự tự nguyện của bà M.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Lê Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh D, sinh ngày 21/8/2011 cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí DSST về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001957 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, còn phải hoàn lại cho bà M 150.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản chính bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS tỉnh Bình Định;
- UBND xã Ân Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Văn Hà